ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TIỂU HỌC
TRẦN VĂN ƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LỊCH KIỂM TRA ĐỊNH KÌ HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023 – 2024

(Đính kèm Kế hoạch số: 278/KH-TVO ngày 13 tháng 12 năm 2023)

Ngày	Buổi	Khối	Môn thi	Thời gian	Giám thị 1 (dự kiến)	Ghi chú
Thứ 3 26/12/2023	**Sáng**	4	**Tiếng Anh (R+W+L)**	Từ 8g đến 8g35	GVK5 (trừ 5/2) + GVTA	
			Tiếng Việt-Đọc thành tiếng	Từ 9g	GVK5 (trừ 5/2)	
	Chiều	3	**Tin học – Công nghệ** (Tin học –lý thuyết)	Từ 13g đến 13g15	GVK4+c. Cẩm	
			Tiếng Việt-Đọc thành tiếng	Từ 13g25	GVK4 + thầy Hiệu	
		5	**Lịch sử -Địa lý**	Từ 13g đến 13g35	GVK1+ c.Thùy; c.Nhung; thầy Hữu	
			Tin học –lý thuyết	Từ 13g45 đến 14g		
			Tiếng Việt-Đọc thành tiếng	Từ 14g10		
Thứ 4 27/12/2023	**Sáng**	2	**Tiếng Anh**-khảo sát	Từ 7g50 – 8g25	GVTA	2/1 – 2/4; 2/6
				Từ 8g40 – 9g15	c.Mai; c. Nhung	2/7; 2/8
		4	**Tin học – Công nghệ** (Tin học –lý thuyết)	Từ 8g đến 8g15	GVK5 (trừ 5/8)	
			Lịch sử - Địa lí	Từ 8g30 đến 9g5		
	Chiều	3	**Tin học – Công nghệ** (Công nghệ)	Từ 13g đến 13g35	GVK4 + c.Tuyết Nhung	
		5	**Tiếng Anh (R+W+L)**	Từ 13g đến 13g35	GVK1 + GVTA + c.Thùy	
Thứ 5 28/12/2023	**Sáng**	1	**Tiếng Anh** -khảo sát	Từ 7g50 – 8g25	GVTA + c.Tuyết Nhung; c.Thùy	
		2	**Tiếng Việt**-Đọc thành tiếng	Từ 7g30	GVK3 (trừ c.Thanh, c. Tâm, c. Thy)	

Ngày	Buổi	Khối	Môn thi	Thời gian	Giám thị 1 (dự kiến)	Ghi chú
		4	Khoa học	Từ 8g đến 8g30	GVK5 (trừ 5/4)	
	Chiều	5	Khoa học	Từ 13g đến 13g35	GVK1+ c.Thùy; c.Nhung; thầy Hữu	
		3	**Tiếng Anh (R+W+L)**	Từ 13g đến 13g35	GVK4 + GVTA	
Thứ 6 29/12/2023	**Sáng**	4	**Tin học – Công nghệ** (Công nghệ)	Từ 8g đến 8g35	GVK5 (trừ 5/6)	
Thứ 4 03/01/2024	**Sáng**	5	**Tiếng Việt**-Đọc hiểu **Tiếng Việt**-Viết	Từ 7g30 đến 8g Từ 8g5 đến 9g	GVK1+ c.Thùy; c.Nhung; thầy Hữu	HS có mặt trước 15 phút
		2	**Tiếng Việt**-Đọc hiểu **Tiếng Việt**-Viết	Từ 9g20 đến 9g50 Từ 9g55 – 10g35	GVK3 (trừ c.Hương, c. Lan, thầy Long)	
		3	**Tiếng Việt**-Đọc hiểu **Tiếng Việt**-Viết	Từ 7g30 đến 8g Từ 8g5 đến 8g45	GVK4 + thầy Hiệu	
		4	**Tiếng Việt**-Đọc hiểu **Tiếng Việt**-Viết	Từ 9g20 đến 9g50 Từ 9g55 đến 10g35	GVK5 (trừ 5/1)	
Thứ 5 04/01/2024	**Sáng**	1	**Toán**	Từ 7g30 đến 8g	GVK2 (trừ 2/1)	HS có mặt trước 15 phút
		2	**Toán**	Từ 9g đến 10g	GVK3 (trừ c.Anh, c. Hải, c. Hằng)	
		3	**Toán**	Từ 8g30 đến 9g10	GVK4 + thầy Hiệu	
		4	**Toán**	Từ 9g30 đến 10g10	GVK5 (trừ 5/5)	
		5	**Toán**	Từ 7g30 đến 8g10	GVK1+ c.Thùy; c.Nhung; thầy Hữu	
Thứ 6 05/01/2024	**Sáng**	1	**Tiếng Việt**-Đọc hiểu **Tiếng Việt**-Viết **Tiếng Việt**-Đọc thành tiếng	Từ 7g30 đến 8g Từ 8g5 đến 8g35 Từ 8g40	GVK2 (trừ 2/2)	HS có mặt trước 15 phút